

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ THANH AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Thanh An, ngày 16 tháng 01 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THANH AN KHÓA I
KỲ HỌP THỨ SÁU, NHIỆM KỲ 2021 - 2026**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 của xã Thanh An, cụ thể như sau:

A. Điều chỉnh, bổ sung thu ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số:

20.090

I. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 20.090

B. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách địa phương được hưởng

(ĐVT: triệu đồng)

Tổng số: 20.090

I. Chi thường xuyên: 20.090

(Chi tiết đính kèm Phụ lục số I, II)

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thạnh An khóa I, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 16 tháng 01 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND TPCT;
- TT Đảng ủy, UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Ban ngành, đoàn thể xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lê Tấn Tài



PHỤ LỤC SỐ I
CÂN ĐỐI NGUỒN THU, CHI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán theo Nghị quyết số 23/NQ- HĐND của Hội đồng nhân dân xã	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>
I	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	155.965	20.090	176.055
1	Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp	1.140		1.140
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	145.620	20.090	165.710
-	Thu bổ sung cân đối ngân sách	113.709		113.709
-	Thu bổ sung có mục tiêu	31.911	20.090	52.001
3	Thu kết dư ngân sách	950	0	950
4	Nguồn kinh phí bổ sung trước ngày 01/7/2025	6.754	0	6.754
5	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	1.501	0	1.501
II	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	155.965	20.090	176.055
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	153.159	20.090	173.249
3	Dự phòng ngân sách	2.006	0	2.006
4	Chi nộp ngân sách cấp trên	800	0	800



PHỤ LỤC SỐ II

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 04/NQ-HĐND ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Thanh An)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân xã	Dự toán điều chỉnh	Dự toán sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>
	TỔNG CHI NSDP	155.965	20.090	176.055	
I	Chi đầu tư phát triển	0		0	
II	Chi thường xuyên	153.159	20.090	173.249	
1	Chi quốc phòng	4.231	17	4.248	
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	2.864		2.864	
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo	96.908	4.052	100.960	
4	Chi y tế, dân số và gia đình	27		27	
5	Chi văn hoá thông tin	241		241	
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	59		59	
7	Chi thể dục thể thao	137		137	
8	Chi các hoạt động kinh tế	991	13.095	14.086	
9	Quản lý hành chính	37.975	2.110	40.085	
10	Chi đảm bảo xã hội	9.628	816	10.444	
11	Chi khác	98		98	
III	Dự phòng ngân sách	2.006		2.006	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	800		800	